

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 131/2025/QH15; thực hiện Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (sau đây gọi tắt là Luật), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng về các nội dung cơ bản của Luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân, các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật, đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất hiệu lực, hiệu quả.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật; xác định rõ nội dung công việc, thời gian, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm cụ thể và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trong phạm vi toàn tỉnh.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân về vai trò của tài sản trí tuệ phục vụ hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội.

d) Bảo đảm việc tổ chức triển khai Luật gắn với yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, văn hóa - xã hội, nhằm phát huy hiệu quả giá trị của việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thi hành Luật.

b) Các nhiệm vụ triển khai phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai thi hành Luật.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung:

Tham mưu ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thi hành các điều khoản sửa đổi tại Luật.

b) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực được phân công.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Sản phẩm: Văn bản triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

d) Thời gian thực hiện: Theo tiến độ xây dựng văn bản của cơ quan chủ trì soạn thảo.

2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và giáo dục pháp luật về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung:

- Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến kiến thức về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật cho các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Tổ chức các hội nghị tập huấn, hội thảo, tọa đàm phổ biến kiến thức về những điểm mới của Luật cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến bảo đảm thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và từng nhóm đối tượng cụ thể; đăng tải thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời tiếp cận, nắm bắt thông tin.

(Tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ gửi kèm theo Kế hoạch này)

b) Cơ quan thực hiện:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; Thông tấn xã Việt Nam tại Hưng Yên; Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Hình thức tuyên truyền thông qua Trang (Công) thông tin điện tử của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các chuyên mục trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Thông tấn xã Việt Nam tại Hưng Yên.

- Hội nghị tập huấn, hội thảo, tọa đàm: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự...

3. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung:

Rà soát hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến sở hữu trí tuệ để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với Luật mới.

b) Cơ quan thực hiện:

Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực được phân công chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện:

Năm 2026 hoặc khi có yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Sản phẩm: Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo kết quả rà soát.

4. Hình thành và triển khai chương trình hỗ trợ tạo ra, bảo hộ, khai thác, quản lý, phát triển đối tượng quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh

a) Nội dung: Tiếp tục triển khai và đồng thời đề xuất các cơ chế, giải pháp tổ chức triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2026-2030 đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Các hoạt động, nhiệm vụ được triển khai trong khuôn khổ Chương trình; Báo cáo đề xuất cơ chế, giải pháp mới trong triển khai Chương trình.

5. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung: Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật theo quy định.

6. Tổ chức các nội dung hỗ trợ thi hành Luật theo quy định pháp luật

a) Nội dung:

- Hướng dẫn áp dụng các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ quy định trong Luật.

- Tổ chức tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, đề xuất của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức rà soát, đánh giá, xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu số về sở hữu trí tuệ phục vụ quản lý nhà nước, xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ trợ khai thác tài sản trí tuệ.

- Bảo đảm các điều kiện thi hành theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Sản phẩm: Hội nghị/lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; văn bản xử lý, kiến nghị, đề xuất; hệ thống cơ sở dữ liệu số về sở hữu trí tuệ được xây dựng và cập nhật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở dự toán do các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí; đồng thời căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã phường được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật trong phạm vi quản lý của mình trước ngày 30/6/2026, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và PT, TH Hưng Yên;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: KGVX^{Ph+T.Tuấn};
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Hòa